

Đề thi thử Phần Khoa học - đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội (Đề 2)

(50 câu hỏi – 60 phút)

Câu 101. Sắp xếp các thông tin ở cột I và cột II sau đây để xác định đúng vai trò của các nhân vật lịch sử ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX.

I	II
1. Vua Hàm Nghi	a. Đứng đầu phái chủ chiến trong triều đình Huế.
2. Tôn Thất Thuyết	b. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Hương Khê.
3. Phan Đình Phùng	c. Xuống chiếu Cần vương.
4. Nguyễn Tri Phương	d. Tổng đốc thành Hà Nội khi Pháp tấn công Bắc Kỳ lần thứ nhất.

A. 1c, 2a, 3b, 4d.

B. 1a, 2b, 3c, 4d.

C. 1d, 2c, 3b, 4a.

D. 1b, 2a, 3c, 4d.

Câu 102. Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời câu hỏi sau đây.

Bảng Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1919 – 1925)

Lực lượng	Phong trào
Địa chủ và tư sản	Chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ của tư bản Pháp.
	Lập ra Đảng Lập hiến.
	Thành lập các tổ chức chính trị. Việt Nam nghĩa đoàn, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên với nhiều hoạt động phong phú.
	Xuất bản nhiều tờ báo tiến bộ.

Tiểu tư sản, trí thức	Đấu tranh đòi trả tự do cho cụ Phan Bội Châu (1925) và các cuộc truy điệu, lễ tang Phan Châu Trinh (1926).
Công nhân	Thành lập Công hội ở Sài Gòn – Chợ Lớn.
	Cuộc bãi công của công nhân xưởng đóng tàu Ba Son.

Nhận xét nào sau đây đúng với nội dung của bảng thống kê trên?

- A. Phong trào có sự tham gia của đông đảo giai cấp, tầng lớp trong xã hội.
- B. Phong trào chỉ tập trung vào đấu tranh đòi các quyền lợi về kinh tế.
- C. Phong trào của công nhân đa dạng về hình thức, quyết liệt về phương pháp.
- D. Đảng Lập hiến trở thành chính đảng lãnh đạo phong trào cách mạng.

Câu 103. Sự biến đổi về cơ cấu giai cấp trong xã hội Việt Nam những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là hệ quả từ

- A. việc du nhập lối sống nước ngoài.
- B. sự thất bại của các cuộc khởi nghĩa.
- C. những biến đổi trong cơ cấu kinh tế.
- D. sự suy thoái đạo đức phong kiến.

Câu 104. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2 – 1930) thất bại chứng tỏ điều gì sau đây?

- A. Phương pháp đấu tranh bằng bạo lực không đem lại hiệu quả.
- B. Giai cấp tư sản dân tộc không nhận được sự ủng hộ của quần chúng.
- C. Khuynh hướng dân chủ tư sản không phù hợp với cách mạng Việt Nam.

D. Binh lính người Việt trong quân đội Pháp không thể là lực lượng cách mạng.

Câu 105. Dựa vào thông tin được cung cấp sau đây để trả lời câu hỏi.

“Kìa Bến Thủy đứng đầu dậy trước,
Nọ Thanh Chương tiếp bước đứng lên.
Nam Đàn, Nghi Lộc, Hưng Nguyên,
Anh Sơn, Hà Tĩnh một phen dậy rồi...
... Trên gió cả cờ đào phát thẳng,
Dưới đất bằng giấy trắng tung ra
Giữa thành một trận xông pha,
Bên kia đạn sắt, bên ta gan vàng..”

(Bài ca Cách mạng – Đặng Chính Kỳ (1930))

Đoạn thông tin trên phản ánh nội dung nào sau đây?

- A.** Các Xô viết được thành lập, phong trào cách mạng 1930 – 1931 lên đến đỉnh cao.
- B.** Sự đàn áp dã man của thực dân Pháp trong phong trào cách mạng 1930 – 1931.
- C.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước.
- D.** Cuộc đấu tranh của nhân dân Nghệ - Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930 - 1931.

Câu 106. Kì Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy của Đảng Cộng sản Đông Dương đã diễn ra trong thời gian nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?

- A.** Lần thứ I.

B. Lần thứ II.

C. Lần thứ III.

D. Lần thứ IV.

Câu 107. Sự kiện nào sau đây là mốc mở đầu quá trình biến Trung Quốc từ một nước phong kiến độc lập trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến?

A. Chiến tranh thuốc phiện (1839 - 1842).

B. Hiệp ước Nam Kinh được kí kết (1842).

C. Điều ước Tân Sửu được kí kết (1901).

D. Cách mạng Tân Hợi (1911).

Câu 108. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới trong khoảng 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Nhật Bản.

B. Trung Quốc.

C. Mĩ

D. Tây Âu.

Dựa vào thông tin được cung cấp sau đây để trả lời từ câu hỏi số 109 đến câu hỏi số 110.

“Điều 1. Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam như Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam đã công nhận.

Điều 2. Một cuộc ngừng bắn sẽ được thực hiện trên khắp miền Nam Việt Nam kể từ hai mươi bốn giờ (Giờ GMT) ngày hai mươi bảy tháng giêng năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba.

Cùng ngày giờ nói trên, Hoa Kỳ sẽ chấm dứt mọi hoạt động quân sự của Hoa Kỳ chống lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bằng mọi lực lượng trên bộ, trên không, trên biển bất cứ từ đâu tới và sẽ chấm dứt việc thả mìn tại vùng biển, các cảng và sông ngòi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hoa Kỳ sẽ tháo gỡ, làm mất hiệu lực vĩnh viễn, phá hủy tất cả những mìn ở vùng biển, các cảng và sông ngòi ở miền Bắc Việt Nam ngay sau khi Hiệp định này có hiệu lực.

Việc chấm dứt hoàn toàn chiến sự nói trong điều này là vững chắc và không thời hạn”.

(Nguồn Hồ sơ 1235 – Trung tâm lưu trữ Quốc gia II – Phòng phủ Tổng thống Đệ nhị Cộng hòa (1967 – 1975))

Câu 109. Đoạn thông tin trên được trích trong văn bản nào?

- A. Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- C. Quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn cho Việt Nam.
- D. Hiệp định thương mại song phương Việt Nam – Hoa Kỳ.

Câu 110. Nội dung nào sau đây thể hiện điểm tiến bộ hơn hẳn của văn bản nói trên so với Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

- A. Thời gian ngừng bắn, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- B. Cam kết khắc phục hậu quả chiến tranh.
- C. Là một văn bản pháp lí có hiệu lực quốc tế.
- D. Hoa Kỳ thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

Câu 111. Đặc điểm nào sau đây đúng với dân cư của Nhật Bản hiện nay?

- A. Tốc độ gia tăng dân số thấp.

B. Quy mô dân số tương đối nhỏ.

C. Sống tập trung ở trong nội địa.

D. Tỷ lệ người già ngày càng giảm.

Câu 112. Quốc gia nào sau đây **không** thuộc phần Đông Nam Á lục địa?

A. Việt Nam.

B. Indônêxia.

C. Thái Lan.

D. Campuchia.

Câu 113. Ở Việt Nam, dạng địa hình nào sau đây chiếm tỷ lệ 1% diện tích cả nước?

A. Núi cao.

B. Đồng bằng.

C. Đồi núi thấp.

D. Trung du.

Câu 114. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đường bờ biển của nước ta?

A. Khúc khuỷu, nhiều vịnh biển.

B. Tất cả các tỉnh giáp với biển.

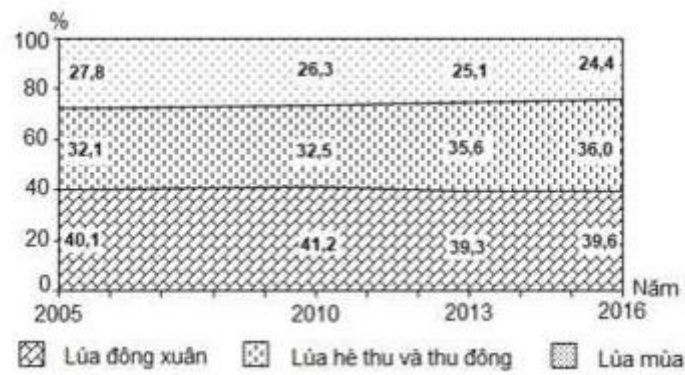
C. Cong hình chữ S, dài 3260 km.

D. Kéo dài từ Bắc xuống Nam.

Câu 115. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết gió mùa mùa hạ thổi vào vùng khí hậu Nam Bộ từ hướng nào sau đây?

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Nam.
- C. Đông Bắc.
- D. Tây Nam.

Câu 116. Cho biểu đồ về diện tích lúa phân theo mùa vụ nước ta, giai đoạn 2005 - 2016



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ nước ta.
- B. Thay đổi quy mô diện tích lúa phân theo mùa vụ nước ta.
- C. Chuyển dịch cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ nước ta.
- D. Tốc độ tăng trưởng diện tích lúa phân theo mùa vụ nước ta.

Câu 117. Nước ta phát triển nông nghiệp nhiệt đới nhờ yếu tố tự nhiên nào sau đây?

- A. Dân số đông, nhiều vốn.
- B. Chính sách của nhà nước.
- C. Tài nguyên thiên nhiên.
- D. Thị trường tiêu thụ rộng.

Câu 118. Ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Không gây ô nhiễm môi trường, tác động đến các ngành khác và tạo nhiều việc làm.
- B. Sử dụng tốt tài nguyên thiên nhiên, thị trường tiêu thụ rộng lớn và tạo ra sản phẩm.
- C. Có thể mạnh lâu dài, mang lại hiệu quả kinh tế cao và tác động đến các ngành khác.
- D. Mang lại hiệu quả kinh tế cao, giải quyết nhiều việc làm và tạo sản phẩm xuất khẩu.

Câu 119. Vùng kinh tế nào sau đây có tất cả các tỉnh và thành phố đều giáp biển?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 120. Nguyên nhân chủ yếu cần đặt vấn đề sử dụng hợp lý và cải tạo tài nguyên đất ở Đồng bằng sông Cửu Long là do

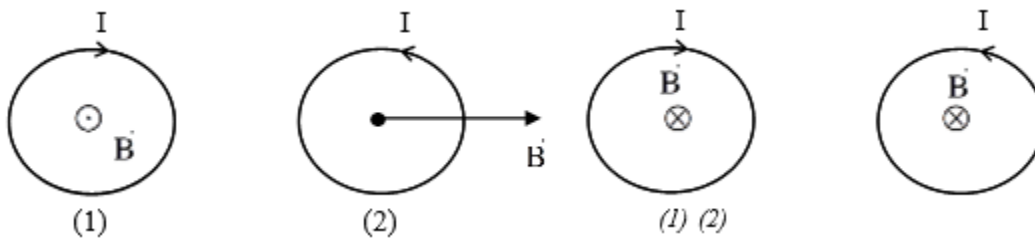
- A. một số thiên tai xảy ra, diện tích đất phèn và mặn mở rộng thêm.
- B. nguy cơ cháy rừng xảy ra nhiều nơi, đa dạng sinh học bị đe dọa.
- C. xâm nhập mặn lấn sâu, độ mặn trong đất tăng và thiếu nước ngọt.

D. mực nước sông hạ thấp, mặt nước nuôi trồng thủy sản bị thu hẹp.

Câu 121: Một điện tích điểm Q đặt trong không khí. Vectơ cường độ điện trường tại điểm M cách Q một khoảng 40 cm có độ lớn bằng $2,25 \cdot 10^6$ V/m và hướng về phía điện tích Q. Điện tích Q có giá trị là

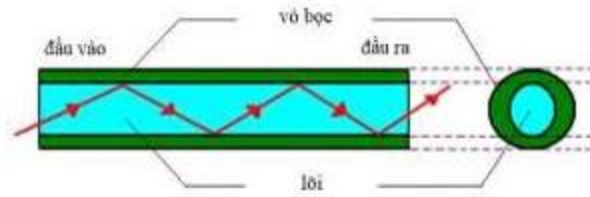
- A.** -4 uC .
- B.** 4 uC .
- C.** $0,4 \text{ uC}$.
- D.** $-0,4 \text{ uC}$.

Câu 122: Hình vẽ nào sau đây biểu diễn đúng chiều của đường sức từ gây ra bởi dòng điện chạy trong dây dẫn uốn thành vòng tròn?



- A.** Hình 1.
- B.** Hình 2.
- C.** Hình 3.
- D.** Hình 4.

Câu 123: Hình vẽ bên dưới mô tả đường truyền của tia sáng bên trong sợi quang. Khả năng truyền dẫn ánh sáng của sợi quang là nhờ hiện tượng nào sau đây?

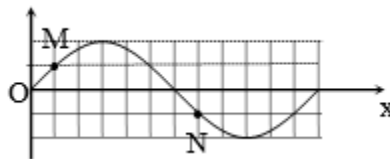


- A. hiện tượng khúc xạ ánh sáng.
- B. hiện tượng phản xạ toàn phần
- C. hiện tượng phản xạ ánh sáng.
- D. hiện tượng tán sắc ánh sáng.

Câu 124: Một vật dao động điều hòa trên trục Ox xung quanh vị trí cân bằng O. Tại thời điểm $t = 0$, vật ở biên dương. Tại thời điểm $t = t_1$ và $t = 2t_1$, vật có li độ tương ứng là $2\sqrt{5}$ cm và 3 cm. Biên độ dao động của vật là?

- A. 10 cm.
- B. 7,5 cm.
- C. 5 cm.
- D. 4 cm.

Câu 125: Trên một sợi dây dài đang có sóng ngang hình sin truyền qua theo chiều dương của trục Ox. Tại thời điểm t_0 , một đoạn của sợi dây có hình dạng như hình bên. Hai phần tử dây tại M và N dao động lệch pha nhau



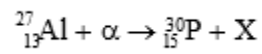
A. $\frac{\pi}{4}$.

B. $\frac{\pi}{2}$.

C. π .

D. 2π .

Câu 126: Cho phản ứng hạt nhân, Hạt X là?



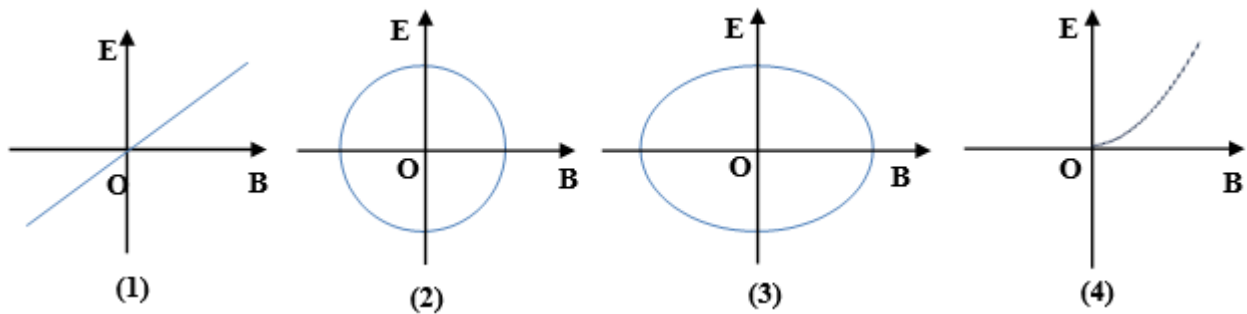
A. đơteri.

B. nơtron.

C. prôtôn.

D. triti.

Câu 127: Đồ thị nào sau đây biểu diễn mối quan hệ giữa cảm ứng từ B và cường độ điện trường E tại một điểm trong không gian có sóng điện từ truyền qua?



A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 128: Trong giờ thực hành Vật lí, một học sinh sử dụng đồng hồ đo điện đa năng hiện số như hình vẽ để đo cường độ dòng điện xoay chiều có giá trị hiệu dụng khoảng 2 A thì phải xoay núm vặn X đến



- A. chắm số 200m trong vùng DCA.
- B. chắm số 200m trong vùng ACA.
- C. chắm số 20 trong vùng DCA.
- D. chắm số 20 trong vùng ACA.

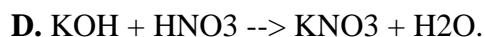
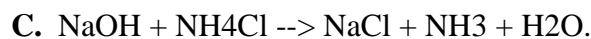
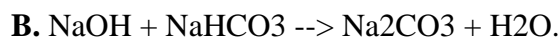
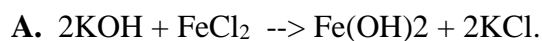
Câu 129: Chiếu một chùm sáng song song hẹp gồm bốn thành phần đơn sắc: đỏ, vàng, lam và tím từ một môi trường trong suốt tới mặt phẳng phân cách với không khí với góc tới $i = 37^\circ$. Biết chiết suất của môi trường này đối với ánh sáng đơn sắc: đỏ, vàng, lam và tím lần lượt là 1,643; 1,657; 1,672 và 1,685. Thành phần đơn sắc **không** thể ló ra không khí là

- A. đỏ và vàng.
- B. đỏ và lam.
- C. lam và vàng.
- D. lam và tím.

Câu 130: Điện năng được truyền đi từ một nhà máy điện A đến nơi tiêu thụ B bằng đường dây tải điện một pha. Nếu điện áp truyền đi là U và ở B lắp một máy hạ áp với tỉ số vòng dây giữa cuộn sơ cấp và thứ cấp là $k = x$ thì đáp ứng được 90% nhu cầu điện năng tại B. Nếu điện áp truyền đi là $3U$ và ở B cũng dùng máy hạ áp có $k = 100$ thì đáp ứng được 60% nhu cầu điện năng tại B. Biết công suất của nhà máy điện không đổi, điện áp và cường độ dòng điện luôn cùng pha, bỏ qua mất mát năng lượng trong máy biến áp. Tính giá trị của x ?

Đáp án:

Câu 131. Cho phản ứng hóa học: $\text{NaOH} + \text{HCl} \rightarrow \text{NaCl} + \text{H}_2\text{O}$. Phản ứng hóa học nào sau đây có cùng phương trình ion thu gọn với phản ứng trên?



Câu 132. Chất tham gia phản ứng tráng gương là

A. xenlulozơ.

B. tinh bột.

C. glucozơ.

D. saccarozơ.

Câu 133. Phân tử khối trung bình của PVC là 750000. Hệ số polime hoá của PVC là

A. 12000.

B. 15000.

C. 24000.

D. 25000.

Câu 134. Tiến hành thí nghiệm sau đây:

- Bước 1: Rót vào 2 ống nghiệm (đánh dấu ống 1, ống 2) mỗi ống khoảng 5 ml dung dịch H_2SO_4 loãng và cho mỗi ống một mẫu kẽm.
- Bước 2: Nhỏ thêm 2-3 giọt dung dịch $CuSO_4$ vào ống 1, nhỏ thêm 2-3 giọt dung dịch $MgSO_4$ vào ống 2.

Ta có các kết luận sau:

- (1) Sau bước 1, có bọt khí thoát ra cả ở 2 ống nghiệm.
- (2) Sau bước 1, kim loại kẽm trong 2 ống nghiệm đều bị ăn mòn hóa học.
- (3) Có thể thay dung dịch H_2SO_4 loãng bằng dung dịch HCl loãng.
- (4) Sau bước 2, kim loại kẽm trong 2 ống nghiệm đều bị ăn mòn điện hóa.
- (5) Sau bước 2, lượng khí thoát ra ở ống nghiệm 1 giảm mạnh.

Số kết luận đúng là

A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 1.

Câu 135. Cho 1,93 gam hỗn hợp gồm Fe và Al tác dụng với dung dịch chứa Cu^{2+} và 0,03 mol Ag^+ . Sau phản ứng thu được 6,44 gam hỗn hợp có 2 kim loại và dung dịch không chứa muối Fe^{3+} . Phần trăm khối lượng Fe trong hỗn hợp ban đầu là

A. 58,03%.

B. 44,04%.

C. 72,02%.

D. 29,01%.

Câu 136. Oxi hóa hoàn toàn 1,2 gam chất hữu cơ thu được 1,44 gam H_2O . Khí CO_2 sinh ra cho qua 2,5 lít dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ 0,02M thấy có 4 gam kết tủa, dung dịch còn lại đem đun nóng lại thấy có kết tủa nữa. Phần trăm khối lượng các nguyên tố trong chất hữu cơ ban đầu là

A. 60%; 40%.

B. 86,67%; 13,33%.

C. 60%; 13,33%; 26,67%.

D. 46,67%; 13,33%; 40%.

Câu 137. Cho 0,03 mol hỗn hợp X (có khối lượng 1,38 gam) gồm hai anđehit đơn chức tráng bạc hoàn toàn thì thu được 8,64 gam bạc. Mặt khác m gam X phản ứng tối đa với 4,704 lít H_2 (ở đktc) khi có Ni xúc tác, đun nóng. Giá trị của m là

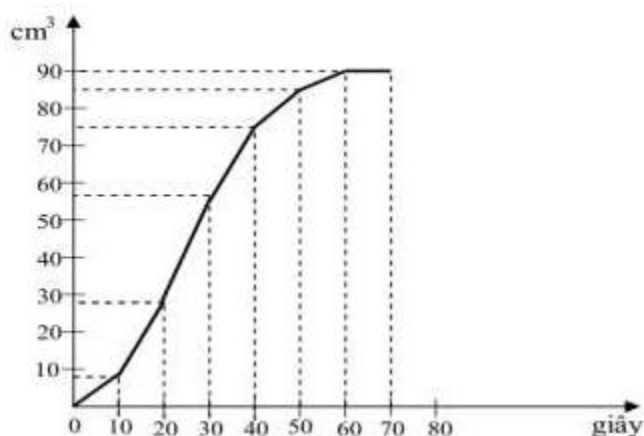
A. 9,660.

B. 4,830.

C. 5,796.

D. 4,140.

Câu 138. Đồ thị sau biểu diễn thể tích khí nitơ thu được theo thời gian bằng bằng phản ứng phân huỷ hợp chất chứa nitơ:



Dựa vào đồ thị hãy cho biết sau thời gian bao lâu thì phản ứng kết thúc?

- A. 40 giây.
- B. 60 giây.
- C. 70 giây.
- D. 50 giây.

Câu 139. Để xác định nồng độ dung dịch H_2O_2 , người ta hòa tan 0,5 gam nước oxi già vào nước, thêm H_2SO_4 tạo môi trường axit. Chuẩn độ dung dịch thu được cần vừa đủ 10 ml dung dịch $KMnO_4$ 0,1M thu được các sản phẩm: K_2SO_4 , $MnSO_4$, O_2 , H_2O . Hàm lượng H_2O_2 trong nước oxi già là

- A. 14%.
- B. 17%.
- C. 13%.
- D. 10%.

Câu 140. Hỗn hợp E chứa ba este mạch hở (không chứa chức khác). Đốt cháy hoàn toàn m gam E cần dùng vừa đủ 1,165 mol O₂. Mặt khác, thủy phân hoàn toàn lượng E trên bằng NaOH thu được hỗn hợp các muối và ancol. Đốt cháy hoàn toàn lượng muối thu được 11,66 gam Na₂CO₃ thu được 0,31 mol CO₂, còn nếu đốt cháy hoàn toàn lượng ancol thu được thì cần vừa đủ 0,785 mol O₂ thu được 0,71 mol H₂O. Giá trị của m là

Đáp án:

Câu 141. Nhóm thực vật nào có mô phân sinh lóng?

- A. Cây thân gỗ.
- B. Cây thân thảo.
- C. Cây Một lá mầm.
- D. Cây Hai lá mầm.

Câu 142. Khi nói về dòng mạch rây ở thực vật, cho các phát biểu sau:

- I. Mạch rây có cấu tạo gồm các tế bào sống là ống rây (tế bào hình rây) và tế bào kèm.
- II. Dịch mạch rây gồm chủ yếu là saccarôzơ, axit amin,... một số ion khoáng được sử dụng lại.
- III. Có sự liên hệ vận chuyển giữa hệ thống mạch rây và hệ thống mạch gỗ trong cây.
- IV. Động lực trong lòng mạch rây là sự chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa cơ quan nguồn và cơ quan chứa.

Số phát biểu chính xác là

- A. 4.
- B. 2.
- C. 1.

D. 3.

Câu 143. Cơ sở sinh học của biện pháp sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục để tránh thai là

- A. ngăn trứng chín và rụng.
- B. ngăn cản không cho tinh trùng gặp trứng.
- C. ngăn sự làm tổ của trứng đã thụ tinh.
- D. làm chết tinh trùng.

Câu 144. Đặc điểm di truyền nổi bật của quần thể ngẫu phối là

- A. tần số các alen luôn biến đổi qua các thế hệ.
- B. thành phần kiểu gen thay đổi qua mỗi thế hệ.
- C. lượng biến dị di truyền trong quần thể hạn chế.
- D. tính đa dạng di truyền của quần thể được duy trì.

Câu 145. Theo học thuyết tiến hóa của Đacuyn, khi nói về nguồn nguyên liệu của chọn giống và tiến hoá, phát biểu nào sau đây chính xác nhất?

- A. Những biến dị phát sinh trong đời sống cá thể.
- B. Các biến dị cá thể xuất hiện trong quá trình sinh sản.
- C. Các biến dị tổ hợp xuất hiện trong quá trình sinh sản.
- D. Đột biến gen phát sinh trong quá trình sinh sản.

Câu 146. Điền từ/cụm từ phù hợp vào chỗ chấm trong câu sau đây: “Động vật hằng nhiệt sống nơi có nhiệt độ thấp tỉ số giữa diện tích bề mặt cơ thể với thể tích của cơ thể ..., góp phần ... sự tỏa nhiệt của cơ thể.”

- A. tăng so với loài động vật tương tự sống ở vùng nóng; hạn chế.
- B. giảm so với loài động vật tương tự sống ở vùng nóng; tăng cường.
- C. giảm so với loài động vật tương tự sống ở vùng nóng; hạn chế.
- D. tăng so với loài động vật tương tự sống ở vùng nóng; tăng cường.

Câu 147. Điều kiện cơ bản để các cặp tính trạng di truyền độc lập với nhau là

- A. mỗi cặp gen phải nằm trên một cặp NST khác nhau.
- B. gen trội phải trội hoàn toàn so với gen lặn.
- C. các alen tồn tại riêng rẽ, không hoà trộn vào nhau.
- D. số lượng cá thể nghiên cứu và phải lớn.

Câu 148. Gen A có hiệu số giữa nuclêôtit loại G với một loại nuclêôtit khác chiếm 20% tổng số nuclêôtit của gen, có tổng số liên kết hiđrô là 1755. Số lượng từng loại nuclêôtit của gen trên là

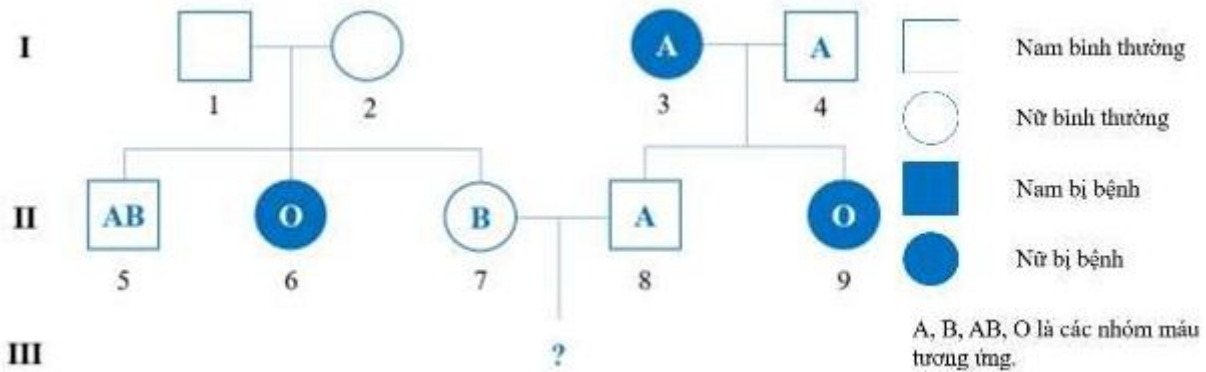
- A. $A = T = 195; G = X = 455$.
- B. $A = T = 455; G = X = 195$.
- C. $A = T = 260; G = X = 390$.
- D. $A = T = 390; G = X = 260$.

Câu 149. Để phát hiện các gen quy định các tính trạng đang xét là di truyền độc lập hay liên kết với nhau ở thực vật, phương pháp tốt nhất là cho

- A. lai 2 dòng thuần chủng nhiều lần.
- B. giao phấn ngẫu nhiên.
- C. lai phân tích.

D. tự thụ phân qua nhiều thế hệ.

Câu 150. Phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền của một bệnh di truyền và tính trạng nhóm máu ở một gia đình qua ba thế hệ. Các chữ cái ghi trên sơ đồ phả hệ cho biết các nhóm máu tương ứng của từng người. Biết rằng sự di truyền bệnh trên độc lập với di truyền các nhóm máu, quá trình giảm phân bình thường và không có đột biến xảy ra.



Theo lí thuyết, xác suất để cặp vợ chồng III7 – III8 sinh được con trai nhóm máu O và bị bệnh là

Đáp án

-----HẾT-----